TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2022/HC-ST
Ngày 09 - 5 - 2022
V/v Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Huỳnh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Minh.

Ông Huỳnh Văn Năm.

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Thêu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Bà Vũ Ánh Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 01/2022/TLST-HC ngày 10/3/2022 về việc *"Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HC ngày 21/4/2022, giữa các đương S:

1. Người khởi kiện: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Người bị kiện: **Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã K.**

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông **Trần Hữu T1**, sinh năm 1985 – Chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã K – là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số: 02/QĐ-UBND ngày 01/4/2022).

Địa chỉ: Ấp N, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công an xã K.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Đoàn Việt H**, sinh năm 1982 – Chức vụ: Trưởng công an xã K – là người đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ: Ấp N, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ông **Huỳnh Văn S**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp N, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ông T, ông T1, ông H, ông S có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 07/3/2022 của người khởi kiện và lời trình bày của người khởi kiện có tại hồ sơ và tại phiên tòa, thể hiện:

Ngày 25/01/2022 tại phần đất đang tranh chấp giữa bà Huỳnh Thị T (mẹ ruột của ông T) với Ủy ban nhân dân (UBND) xã K (S việc tranh chấp giữa bà T và UBND xã K đã được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời giải quyết tại bản án số 99/2021/DS-ST ngày 14/5/2021 chưa có hiệu lực pháp luật, vụ án đã được Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau thụ lý phúc thẩm giải quyết hủy án sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án chuyển hướng sang vụ án hành chính. Tại phần đất thì lực lượng xã đội xã K do ông Huỳnh Văn S (phó chỉ huy trưởng xã đội K) cùng 03 người khác ông T không biết lai lịch đem máy đến phát cỏ (chứ không có chặt phá tài sản gì trên đất), rồi ông T đến ngăn cản với lý do phần đất đang tranh chấp nên không cho phát cỏ thay đổi hiện trạng, rồi giữa ông T cự cải với ông S và 03 người đi cùng, sau đó có 01 người dùng máy phát cỏ quơ ngang ngực ông T làm ông T hoảng sợ nhảy qua phía sau thì có người câu vật ông T, và ông T câu vật, xô xát với 01 người không biết tên chứ không phải ông S, sau đó ông T bỏ chạy thì có người xô đẩy ông T xuống sông, trong lúc xô xát và câu vật với nhau thì ông T có chửi thề "ĐM" chứ không có nhằm ám chỉ ai, sau đó ông T bỏ về nhà thì khoảng 30 phút sau công an xã K đến lập biên bản S việc và mời ông T về trụ sở công an xã K lấy lời khai vào ngày 25/01/2022, ngày 26/01/2022 công an xã K tiếp tục mời ông T đến lấy lời khai. Ngày 17/02/2022 công an xã K mời ông T đến trụ sở để lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội (biên bản này có giao cho ông T ký nhận (do ông Đào Chí Nguyện kêu ông T ký có gì khiếu nại sau nên ông T ký, chứ ông T không biết nội dung biên bản là gì)). Đến ngày 03/3/2022 ông T nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 05/QĐ-XPVPHC ngày 25/02/2022 của Chủ tịch UBND xã K (gọi tắt là Quyết định số 05) với nội dung xử phạt ông T 2.500.000 đồng và buộc phải xin lỗi ông Huỳnh Văn S. Sau khi nhận Quyết định số 05 của Chủ tịch UBND xã K thì ông T khởi kiện cho đến nay, chứ không có khiếu nại đến cơ quan cá nhân người có thẩm quyền nào để giải quyết. Lý do yêu cầu hủy Quyết định số 05 của Chủ tịch UBND xã K là do ông T không có hành vi khiêu khích, trêu gẹo, xúc phạm, lăng mạ, bôi nhọ, danh dự, nhân phẩm của người nào theo Quyết định số 05 của Chủ tịch UBND xã K, thời hạn ra Quyết định xử phạt là đã quá thời hạn 07 ngày (ông T không có đề nghị cho giải trình S việc). Khi công an xã K lập biên bản vi phạm hành chính thì ông T có khiếu nại đến trưởng công an xã K nhưng không được giải quyết. Đoạn video do UBND xã K cung cấp ông T đã được nghe và xem nội dung video có thời lượng 06 phút 44 giây là cắt ghép chỉnh sửa, ông T xác định hình ảnh và lời nói trong đoạn video là của ông T nhưng do bức xúc vì cán bộ xã đến phần đất tranh chấp để cắt cỏ nên ông T có chửi thề ĐM nhiều lần nhưng không có mục đích ám chỉ ai, hành vi chửi của ông T là do thiếu văn hóa. Ông T khẳng định không có xúc phạm, câu

vật, xô xát với ông S. Đất là đất của gia đình đang tranh chấp trực tiếp với UBND xã K mà UBND xã K chỉ đạo lực lượng xã đội K phát quang bụi rậm trên phần đất là không đúng, làm thay đổi hiện trạng đất tranh chấp, nên ông T bức xúc mới có hành vi chửi bới thiếu văn hóa, ông T có gọi tên ông Huỳnh Văn S và nói mầy là chỉ huy phó và gọi tên ông Vương và nói mầy là chỉ huy trưởng chứ không có mục đích chửi và xúc phạm ông S và ông Vương. Đồng thời, xác định vụ việc xảy ra ngày 25/01/2022 là vụ việc không phức tạp.

Nay yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 05 của Chủ tịch UBND xã K.

- Lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có tại hồ sơ và tại phiên tòa, thể hiện:

Khẳng định Quyết định số 05 ngày 25/02/2022 của Chủ tịch UBND xã K là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ để Chủ tịch UBND xã K xử phạt ông Nguyễn Văn T là do ngày 25/01/2022 ông Trần Quốc V (Chỉ huy trưởng xã đội K) phân công ông Huỳnh Văn S, Trần Đình N, Lê Tiền G, Châu Chí N1 phát quang bụi rậm trên phần đất (có tranh chấp với bà Huỳnh Thị T) trước giờ do UBND xã K và xã đội quản lý thì ông Nguyễn Văn T có hành vi chửi bới và xúc phạm ông Huỳnh Văn S và ông Trần Quốc Vương nhiều lần (được thể hiện tại đoạn video trong USB đã cung cấp cho Tòa án) và các tại biên bản làm việc, tờ tường trình ông Nguyễn Văn T cũng thừa nhận hành vi của mình. Việc ông Nguyễn Văn T cho rằng lực lượng công an xã K ép ông T ký biên bản vi phạm hành chính là không có căn cứ và việc ông Nguyễn Văn T cho rằng lực lượng xã đội K quơ máy phát cỏ vào người ông T là không có. Thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng theo quy định vì vụ việc của ông Nguyễn Văn T thuộc trường hợp phức tạp không có giải trình nên thời hạn là 30 ngày kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Đối với biện pháp khắc phục bổ sung hậu quả buộc ông T xin lỗi công khai ông Huỳnh Văn S - Phó chỉ huy trưởng BCH quân S xã K là xin lỗi với tư cách cá nhân ông Huỳnh Văn S chứ không với tư cách người có chức vụ.

Nay đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 05 của Chủ tịch UBND xã K.

- Lời trình bày của ông Đoàn Việt H là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công an xã K có tại hồ sơ và tại phiên tòa, thể hiện:

Xác định các tài liệu, chứng cứ như biên bản lấy lời khai, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ khác theo hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính ông Nguyễn Văn T là đều được thực hiện khách quan, trung thực, đúng theo quy định của pháp luật. Nội dung quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng vì ông T đã có hành vi chửi xúc phạm

người khác và trực tiếp là ông Huỳnh Văn S theo đoạn video UBND xã K cung cấp và các biên bản làm việc, lấy lời khai thì ông T đều thừa nhận. Đối với vụ việc phức tạp không có yêu cầu giải trình thì thời hạn ra Quyết định xử phạt là 30 ngày. Đối với trường hợp vụ việc phải chuyển lên cấp trên mà không có tính chất phức tạp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 66 Luật xử phạt vi phạm hành chính đã được sửa đổi bổ sung thì thời hạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 10 ngày. Ông H xác định việc Chủ tịch UBND xã K ra Quyết định số 05 là đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật về nội dung và hình thức. Việc ông T khiếu nại biên bản vi phạm hành chính là không thuộc thẩm quyền giải quyết khiếu nại theo quy định.

Nay đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

- Lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn S có tại hồ sơ và tại phiên tòa, thể hiện:

Ngày 25/01/2022 được phân công của Chỉ huy trưởng xã đội K phân công ông S và Trần Đình N, Lê Tiền G, Châu Chí N1 dọn dẹp vệ sinh phần đất có tranh chấp bà Huỳnh Thị T trước giờ do UBND xã và xã đội quản lý. Khi đến phần đất chuẩn bị thực hiện phát cỏ thì ông Nguyễn Văn T ngăn cản nên ông S dùng điện thoại quay hình ảnh anh em phát cỏ, quá trình anh em phát cỏ và ông S quay video thì ông T có những nói xúc phạm anh em thực việc phát cỏ trong đó có ông S, cụ thể ông T chỉ và chửi ông S "ĐM" và những lời nói thô tục khác theo đoạn video UBND xã K cung cấp cho Tòa án, đoạn video là do ông S gửi cho công an xã K. S việc xảy ra thì ông S gọi điện trình báo công an xã K lập biên bản S việc và làm đơn yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật. Ông S yêu cầu ông T phải thực hiện việc xin lỗi ông S theo Quyết định số 05 với tư cách là cá nhân của ông S.

Nay đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu:

Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành và thực hiện đúng theo trình tự quy định và các đương S, người tham gia tố tụng cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của mình.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời trình bày của các đương S. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông T là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 05 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã K. Án phí buộc ông T phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Người khởi kiện không đồng ý với quyết định xử phạt vi phạm hành chính của người bị kiện áp dụng xử phạt đối với mình, nhưng không thực hiện việc khiếu nại, mà thực hiện quyền khởi kiện là đúng theo quy định tại Điều 3, Điều 115 Luật tố tụng hành chính. Người khởi kiện khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính của người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã K nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án hành chính *"Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội"* là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31 Luật tố tụng hành chính.

[2] *Về thời hiệu khởi kiện:* Người bị kiện Chủ tịch UBND xã K ban hành Quyết định số 05 xử phạt vi phạm hành chính đối với người khởi kiện ông Nguyễn Văn T. Ngày 03/3/2022 ông T nhận được Quyết định số 05, không đồng ý với Quyết định số 05. Ngày 08/3/2022 ông T nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu hủy Quyết định số 05. Như vậy, việc ông T khởi kiện đối với Quyết định số 05 là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, ý kiến của người bị kiện, ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

[3.1] Chủ tịch UBND xã K ban hành Quyết định số 05 xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Văn T. Hội đồng xét xử xét thấy về mặt hình thức và nội dung của Quyết định số 05 được thực hiện đúng theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số: 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 được sửa đổi, bổ sung năm 2020.

[3.2] Quyết định số 05 của Chủ tịch UBND xã K ban hành dựa trên biên bản vi phạm hành chính số: 15/BB-VPHC ngày 17/02/2022 của Công an xã K lập đối với ông Nguyễn Văn T, Quyết định số 05 xử phạt tiền ông Nguyễn Văn T 2.500.000 đồng và có áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Hội đồng xét xử xét thấy về mặt thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 05 đã thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 38, Điều 57, Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 được sửa đổi, bổ sung năm 2020; khoản 1 Điều 68 Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống bạo lực gia đình (gọi tắt là Nghị định số 144).

[3.3] Biên bản vi phạm hành chính số: 15/BB-VPHC ngày 17/02/2022 của Công an xã K (gọi tắt Biên bản số 15) lập đối với ông Nguyễn Văn T. Ngày 25/02/2022 Chủ tịch UBND xã K căn cứ biên bản số 15 ra Quyết định số 15 trong thời hạn 09 ngày (trong đó có ngày nghỉ thứ bảy và chủ nhật (ngày 19, 20/02/2022). Nếu tính ngày làm việc thì thời hạn ra Quyết định số 05 là 07 ngày, như vậy thời hạn

ra Quyết định số 05 đã thực hiện đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 được sửa đổi, bổ sung năm 2020.

[3.4] Ngày 25/01/2022 ông Trần Quốc V (chỉ huy trưởng xã đội K) phân công ông Huỳnh Văn S, Trần Đình N, Lê Tiền G, Châu Chí N1 phát quang bụi rậm trên phần đất do UBND xã K và xã đội K quản lý (phần đất đang có tranh chấp giữa gia đình ông Nguyễn Văn T và UBND xã K chưa được giải quyết dứt điểm). Như vậy, việc các ông S, N, G, N1 thực hiện công việc phát quang bụi rậm là không nằm trong chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, nên việc thực hiện công việc của những người này là không thuộc trường hợp người thi hành công vụ. Hội đồng xét xử xét thấy tại biên bản làm việc ngày 17/02/2022 (bút lục 129 – 130 có tại hồ sơ), biên bản vi phạm hành chính số: 15/BB-VPHC ngày 17/02/2022 (bút lục 150 – 151 có tại hồ sơ) đều có chữ ký tên và họ tên của ông T ký và viết ra, nội dung tại các biên bản này ông T đều thừa nhận ngày 25/01/2022 ông T đã có một số lời nói xúc phạm danh dự, nhân phẩm những người có mặt tại phần đất và có những lời nói chửi thề thô tục, ông T cho rằng ông có ký tên vào các biên bản nhưng không biết được nội dung gì, tại các biên bản đều thể hiện nội dung biên bản đã được đọc lại cho ông T nghe và công nhận đúng ký tên; như vậy ông T là người biết viết, biết đọc, có đầy đủ năng lực hành vi dân S để hiểu biết các vấn đề S việc, nên việc ông T cho rằng khi ký tên vào các biên bản thì không hiểu biết được nội dung là hoàn toàn không có căn cứ. Mặt khác, tại biên bản xem xét kiểm tra nội dung USB do đương S cung cấp ngày 14/4/2022 tại Tòa án (bút lục số 119 có tại hồ sơ) thì ông T thừa nhận hình ảnh và lời nói trong video là của ông T, nhưng ông T xác định nội dung chửi được ghi nhận trong đoạn video không nhằm ám chỉ ai, đoạn video được xem xét thì ghi nhận được ông T đã có hành vi dùng chân đạp ông Nhu và chửi thề *"ĐM mầy xâm phạm đất tao*", có nội dung ông T nói "*mầy là thằng nào mày tên S phải không, mầy xâm phạm đất tao phải không ... mầy là đầu óc con người hay óc chó vậy .... ĐM mầy là con người chứ đâu phải thú vật đâu mà nói tụi mầy như đàn gãi tai trâu ...coi nè ĐM nó 01 bầy có hùa nè ...ĐM nó là bọn ngụy quân, ngụy quyền…*"; như vậy, ông T cho rằng chửi thô tục chỉ do tức giận chứ không nhằm ám chỉ ai là không có căn cứ vì ông T xác định S việc ngày 25/01/2022 do lực lượng dân quân thường trực của xã đội K phát cỏ trên đất (ông T xác định có tranh chấp với gia đình nên trực tiếp ra ngăn cản những người này), do đó có căn cứ xác định những hành vi và lời nói thô tục của ông T vào ngày 25/01/2022 là khiêu khích, xúc phạm đối với lực lượng xã đội làm công việc không thực hiện công vụ, cụ thể hơn là ông T đã có hành vi khiêu khích, xúc phạm trực tiếp đối với ông Huỳnh Văn S. Do đó, việc Chủ tịch UBND xã K ban hành Quyết định số 05 xử phạt ông Nguyễn Văn T mức phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm, lăng mạ, bôi nhọ danh dự, nhân phẩm của người khác, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 21 và Điều 54 Nghị định này theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 7 Nghị định số 144 là có căn cứ và đúng quy định. Ngoài ra, Quyết định số 05 còn áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả "Buộc ông Nguyễn Văn T xin lỗi công khai đối với ông Huỳnh Văn S - Phó chỉ huy

trưởng BCH quân S xã K" theo quy định tại điểm c, khoản 14, Điều 7 Nghị định số 144, Hội đồng xét xử xét thấy nội dung biện pháp khắc phục hậu quả là buộc xin lỗi công khai ông Huỳnh Văn S - Phó chỉ huy trưởng BCH quân S xã K, tuy nhiên người đại diện của người bị kiện xác định việc xin lỗi công khai là xin lỗi ông S với tư cách cá nhân, chứ không xin lỗi công khai ông S với tư cách là người có chức vụ, nên việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định số 05 cũng đã thực hiện đúng theo quy định.

Từ những lập luận, phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến phát biểu đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận và không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 05 của Chủ tịch UBND xã K.

[4] *Về án phí:* Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận theo quy định tại Điều 29 Luật tố tụng hành chính; điểm c khoản Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính.

Căn cứ khoản 1 Điều 38, Điều 57, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 66, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 được sửa đổi, bổ sung năm 2020; điểm a khoản 3, điểm c khoản 14 Điều 7, khoản 1 Điều 68 Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống bạo lực gia đình; Nghị định số: 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ điểm c khoản Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Nguyễn Văn T yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 05/QĐ-XPVPHC ngày 25/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã K.

2. Án phí hành chính sơ thẩm:

Buộc người khởi kiện ông Nguyễn Văn T phải nộp là 300.000 đồng. Ông Nguyễn Văn T đã dự nộp tiền tạm ứng án phí trước 300.000 đồng theo biên lai thu

số: 0004514 ngày 10/3/2022 của Chi cục thi hành án dân S huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển sang thu đối trừ.

3. Quyền kháng cáo: Người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau (gửi mail);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Đương S, NTGTT khác;
- UBND huyện T;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)

Trương Huỳnh Hải